TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-KDTM	*Đ, ngày 20 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-KDTM ngày 31/5/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam; địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn I, xã K, huyện Đ, tỉnh G.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Huyền T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn I, xã K, huyện Đ, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Căn cứ hợp đồng tín dụng số 01/2020/5949257/HĐTD ngày 17/8/2020 và hợp đồng tín dụng số 02/2020/5949257/HĐTD ngày 31/8/2020 thì tính đến hết ngày 12/7/2022, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Huyền T còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam: 1.550.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng) tiền nợ gốc và 315.483.767 đồng (Ba trăm mười lăm triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn bảy trăm sáu mươi bảy đồng) tiền nợ lãi, tổng cộng: 1.865.483.767 đồng (Một tỷ tám trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn bảy trăm sáu mươi bảy đồng).

Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Huyền T đã thế chấp cho ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2019/5949257/HĐBĐ ngày 13/9/2019 đối với các thửa đất sau:

+ Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 194, diện tích 100m^2 ,địa chỉ đất tại xã Ia Krêl, huyện Đ, tỉnh G. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số phát hành CK

512504 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh G cấp cho ông Nguyễn Văn L vào ngày 26/7/2017.

+ Thửa đất số 15, tờ bản đồ số 194, diện tích 345,7m^2 ,địa chỉ đất tại xã Ia Krêl, huyện Đ, tỉnh G. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số phát hành BV 679571 do UBND huyện Đ cấp cho ông Lê Viết Hợp và bà Hoàng Thị Năm vào ngày 06/4/2015, được chỉnh lý sang tên ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Huyền T vào ngày 24/4/2018.

+ Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 194, diện tích 344,5m^2 ,địa chỉ đất tại xã Ia Krêl, huyện Đ, tỉnh G. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số phát hành BV 679570 do UBND huyện Đ cấp cho ông Lê Viết Hợp và bà Hoàng Thị Năm vào ngày 06/4/2015, được chỉnh lý sang tên ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Huyền T vào ngày 10/7/2017.

+ Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 194, diện tích 1198,2m^2 ,địa chỉ đất tại xã Ia Krêl, huyện Đ, tỉnh G. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số phát hành CK 512503 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh G cấp cho ông Nguyễn Văn L vào ngày 26/7/2017.

Các bên đương sự thỏa thuận như sau:

- Ngày 30/9/2022, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Huyền T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam G – Phòng giao dịch Đ số tiền 1.865.483.767 đồng (Một tỷ tám trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn bảy trăm sáu mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng kể từ ngày 13/7/2022 cho đến khi trả hết nợ.

- Nếu hết ngày 30/9/2022, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Huyền T không thanh toán được số nợ trên thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản đã thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho ngân hàng.

- Về án phí: Án phí của vụ án là 67.965.000 đồng. Hòa giải thành được giảm 50% = 33.982.500 đồng (Ba mươi ba triệu chín trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Huyền T tự nguyện chịu toàn bộ án phí của vụ án là 33.982.500 đồng (Ba mươi ba triệu chín trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam G – Phòng giao dịch Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.145.000 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006769 ngày 31/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Huyền T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Huyền T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam G – Phòng giao dịch Đ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày 13/7/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN